

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 17 -12-2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Đức Hoàng.

Bà Trần Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T** (Tên gọi khác: T); sinh ngày 05/8/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 15/24 Nguyễn Khoa V, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ nề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1942 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1956; vợ là Trần Thị V, sinh năm 1985; con: có 01 con sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: 02 (Ngày 27/3/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2018/HS-ST; Ngày 06/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2019/HS-ST).

*Về nhân thân:*

- Ngày 17/4/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 67/2012/HSPT.

- Ngày 06/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2016/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2020; chuyển tạm giam ngày 03/9/2020; Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Bá Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1985; trú tại: 15/24 Nguyễn Khoa V, phường V, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Đức T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/8/2020, Toàn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K5-9834 đến xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tìm nhà ai có sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Toàn thấy nhà anh Lê Bá Th ở thôn T, xã P, huyện Phú Vang không có ai, cửa ngoài không đóng, lúc này anh Th đang nằm nghỉ trưa trong phòng, T thấy 01 máy cắt bằng kim loại và 01 máy hàn kim loại để dưới chân cầu thang trong nhà. T lén lút vào nhà lấy trộm 02 máy trên để lên xe mô tô chuẩn bị đi thì bị anh Th bắt quả tang và giao cho Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 01/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận:

- 01 (một) cái máy cắt bằng kim loại nhãn hiệu FEG; model: EG-935B; số serial: 050911 (trên thân máy có ghi chữ: Technology of Japan) có giá trị 1.400.000 đồng.

- 01 (một) cái máy hàn kim loại màu đỏ, nhãn hiệu MAMОВI; số serial: 20181006237 (trên thân máy có ghi chữ: Technology from Japan) có giá trị 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.900.000 đồng (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn).

#### **Về tạm giữ và xử lý vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) cái máy cắt bằng kim loại nhãn hiệu FEG; model: EG-935B; số serial: 050911 (trên thân máy có ghi chữ: Technology of Japan).

- 01 (một) cái máy hàn kim loại màu đỏ, nhãn hiệu MAMОВI; số serial: 20181006237 (trên thân máy có ghi chữ: Technology from Japan).

Ngày 08/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại 01 (một) cái máy cắt bằng kim loại nhãn hiệu FEG và 01 (một) cái máy hàn kim loại màu đỏ, nhãn hiệu MAMОВI cho chủ sở hữu là anh Lê Bá Th.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu bạc đen, số khung: B9407Y003830, số máy: 5B94003830, biển kiểm soát: 75K5-9834.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75K5-9834 mang tên Nguyễn Đức Toàn do chị Trần Thị V giao nộp.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là anh Lê Bá Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSPV ngày 05/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Phú V đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát huyện Phú V giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng và hậu quả đối với hành vi của bị cáo; trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2020.

*Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) cái máy cắt bằng kim loại nhãn hiệu FEG và 01 (một) cái máy hàn kim loại màu đỏ, nhãn hiệu MAMONI. Đây là vật chứng mà bị cáo Nguyễn Đức Toàn đã chiếm đoạt của anh Lê Bá Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang đã trả lại vật chứng cho anh Thành là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu yamaha Jupiter, màu bạc đen, số khung: B9407Y003830, số máy: 5B94003830, biển kiểm soát: 75K5-9834. Đây là phương tiện mà Nguyễn Đức T sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của Nguyễn Đức T và chị Trần Thị V nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Vui ½ giá trị của chiếc xe.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75K5-9834 mang tên Nguyễn Đức Toàn hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cần chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để đảm bảo thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

*Về án phí hình sự sơ thẩm:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại là anh Lê Bá Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, lời khai của họ đầy đủ, rõ ràng, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/8/2020, Nguyễn Đức Toàn đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của anh Lê Bá Th ở thôn Thanh L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế chiếm đoạt tài sản gồm 01 cái máy cắt bằng kim loại và 01 cái máy hàn kim loại có giá trị 2.900.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản ghi lại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo Nguyễn Đức T có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Đức T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; do đó, bị cáo Toàn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về tội chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cái máy cắt bằng kim loại nhãn hiệu FEG và 01 (một) cái máy hàn kim loại màu đỏ, nhãn hiệu MAMONI. Đây là vật chứng mà bị cáo Nguyễn Đức T đã chiếm đoạt của anh Lê Bá Thành nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại vật chứng cho anh Th là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu yamaha Jupiter, màu bạc đen, số khung: B9407Y003830, số máy: 5B94003830, biển kiểm soát: 75K5-9834. Đây là phương tiện mà Nguyễn Đức Toàn sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Nguyễn Đức T và chị Trần Thị V nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Vui  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tạm giữ chiếc xe để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75K5-9834 mang tên Nguyễn Đức Toàn hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cần chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo sau khi có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75K5-9834 mang tên Nguyễn Đức T và trả lại cho chị Vui  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe trên, cần tạm giữ chiếc xe để đảm bảo cho việc thi hành án. (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

- Chuyển 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75K5-9834 mang tên Nguyễn Đức Toàn hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Vân**

# HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Châu Đức Hoàng    Trần Thị Thu**

**Trần Thị Thanh Vân**